

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Bản án số: **44/2024/HS-ST**
Ngày: 27-12-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho

Thẩm phán: Bà Dương Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hả
2. Bà Dương Thúy Hồng
3. Ông Hứa Văn Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Đồng Thị Hường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Quyên - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại Nhà Rông thôn Kon Hra Chot, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2024/QĐXXST-HS ngày 12/12/2024 đối với bị cáo:

Văn Đức L; Sinh ngày 01/11/1991 tại tỉnh Kon Tum;

Nơi thường trú: Thôn 2, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Chỗ ở hiện nay: Tổ 1, phường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà Văn Thị Cẩm L (Không rõ cha); Sống chung như vợ, chồng với chị Nguyễn Thị Bích Phượng (Không đăng ký kết hôn) và có 01 người con chung sinh năm 2010; Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Bản án số 36/2017/HS-ST ngày 06/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 26/6/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xóa án tích).

- Bản án số 100/2021/HS-ST ngày 17/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*”. Ngày 28/9/2022, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xóa án tích).

Nhân thân:

- Bản án số 44/2010/HS-ST ngày 24/6/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, hành vi vào ngày 26/12/2008. Ngày 25/8/2010 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù (Bị cáo phạm tội khi chưa thành niên).

- Bản án số 29/2013/HS-ST ngày 13/3/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt bị cáo 16 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 25/3/2014 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/3/2024 (Có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Phú D – Luật sư của Văn phòng Luật sư C, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kon Tum; Địa chỉ: 82 C, phường N, thành phố K (Có mặt)

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan:**

+ Bà Võ Thị Thanh H, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Q (Vắng mặt)

+ Anh Phạm Nhật Q, sinh năm 2003; ĐKHKT: Thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Q; Chỗ ở hiện tại: 127 H, phường M, quận Ngũ H, thành phố Đ (Vắng mặt)

+ Anh Phạm Ngọc B, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số 75 Á, tổ 9, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum (Có mặt)

+ Bà Văn Thị Cẩm L, sinh năm 1966; Nơi ĐKHKT: Thôn 2, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Chỗ ở hiện nay: Thôn 5, xã T, huyện K, tỉnh Kon Tum (Có mặt)

- **Người chứng kiến:**

+ Anh Võ Hoàng G, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 52 H, tổ 5, phường T, thành phố K

+ Anh Lê Vũ H, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 02 H, tổ 2, phường Th, thành phố K

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 20/3/2024, Tổ công tác của Công an thành phố Kon Tum tuần tra kiểm soát trên đường Trần Phú nổi dài thuộc thôn Kon Hra Chot, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum phát hiện Văn Đức L (*sinh ngày 01/11/1991, trú tại: Tổ 1, phường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum*) điều khiển xe mô tô gắn biển số 82K9-2228 đi cùng một người đàn ông (*chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) điều khiển chiếc xe mô tô khác (*chưa xác định được biển số*) đến khu vực Nhà khách Ngọc Linh, thuộc phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum. Tại đây, L dừng xe dưới lòng đường, đi bộ đến bờ tường rào của Nhà khách lấy 01 (một) bì nilông màu đen bỏ trong ống tay áo khoác bên trái, nghi vấn phạm tội về ma túy nên lực lượng Công an tiến hành kiểm tra. Phát hiện lực lượng Công an, người đàn ông đi cùng Văn Đức L điều khiển xe mô tô bỏ chạy thoát. Kiểm tra người L, phát hiện trong ống tay áo khoác bên trái có 01 (một) bì nilông màu đen buộc kín, bên trong có 01 (một) bì nilông buộc kín chứa chất tinh thể rắn màu trắng và 01 (một) bì nilông buộc kín bên trong có 01 (một) bì nilông buộc kín chứa chất tinh thể rắn màu trắng. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong, thu giữ tang vật theo quy định.

Quá trình điều tra, Văn Đức L khai nhận: Khoảng 22 giờ 00 ngày 20/3/2024, khi L đang ở nhà tại tổ 1, phường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum thì B (*bạn xã hội của L, không biết địa chỉ, họ tên đầy đủ*) gọi điện thoại từ số 0964.909.027 đến số điện thoại 0343.261.479 của L bảo L đi lấy ma túy cho B bên bờ tường Nhà khách Ngọc Linh, rồi vận chuyển đến nơi B yêu cầu, B sẽ trả cho L tiền công 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) và cho một ít ma túy để sử dụng, L đồng ý. Do không biết chỗ lấy ma túy nên L nói B dẫn mình đi, B hẹn L đến vòng xoay Trần Phú - Nguyễn Huệ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Sau đó, L điều khiển xe mô tô gắn biển số 82K9-2228 đến điểm hẹn chờ; khoảng 02 (*hai*) phút sau, B điều khiển xe mô tô (*chưa xác định được biển số*) đến điểm hẹn và dẫn L đến trước cổng Nhà khách Ngọc Linh chỉ L lấy 01 (một) bì nilông màu đen được cất giấu từ trước, dưới cục gạch cạnh chân bờ tường, L dựng xe bên đường đi bộ đến chỗ B chỉ lấy bì nilông màu đen lên rồi giấu trong ống tay áo khoác bên trái, ngay lúc này lực lượng Công an đến, B điều khiển xe chạy thoát, còn L bị bắt giữ cùng ma túy.

Tại Kết luận giám định số 96/KL-KTHS ngày 25/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1; M2) đựng trong bì nilông được niêm phong trong hộp giấy gửi giám định là **ma túy**, loại **Methamphetamine**, có khối lượng là **249,452 gam**.

Bản Cáo trạng số 16/CT-VKSKT-P1 ngày 21/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Văn Đức L về tội: “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đã phân tích về hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, qua đó giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 250; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; **Tuyên:** Bị cáo Văn Đức L phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Xử phạt: Bị cáo Văn Đức L 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/3/2024. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản. Về xử lý vật chứng và án phí theo quy định.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của pháp luật, tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo chỉ là người vận chuyển thuê cho người khác để lấy tiền công, bị cáo từ nhỏ đã không có cha, thiếu thốn tình cảm dạy bảo của cha nên dễ lầm đường lạc lối, không được học hành đầy đủ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, mẹ già yếu còn phải đi làm thuê, xin giảm nhẹ một phần hình phạt, xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo có cơ hội trở về với mẹ già, gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án thấy rằng: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vậy có đủ cơ sở kết luận: Văn Đức L là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên dễ có tiền tiêu xài và cần một ít ma túy để sử dụng cho nhu cầu bản thân. Vào ngày 20/3/2024, bị cáo Văn Đức L nhận lời để vận chuyển thuê ma túy cho đối tượng B từ khu vực bờ tường Nhà khách Ngọc Linh thuộc thôn Kon Hra Chot, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đến địa điểm theo yêu cầu của B để lấy tiền công 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). Khi L vừa lấy gói ma túy bỏ vào ống tay áo khoác bên trái thì bị lực lượng Công an bắt quả tang (Chưa giao được ma túy nên chưa nhận tiền công). Kết luận giám định: Mẫu chất tinh

thể rắn màu trắng là **ma túy**, loại **Methamphetamine**, có khối lượng là **249,452 gam**.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo **Văn Đức L** về tội: “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương và làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo là cố ý, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã nhiều lần phạm tội nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà lại tiếp tục phạm tội mới ở mức độ nguy hiểm hơn. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật và có tác dụng trừng trị cũng như răn đe, phòng ngừa chung trước tình hình tội phạm đang ngày càng gia tăng phức tạp như hiện nay.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng cho bị cáo được hưởng.

Về tình tiết tăng nặng, bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích:

- Bản án số 36/2017/HS-ST ngày 06/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Ngày 26/6/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xóa án tích).

- Bản án số 100/2021/HS-ST ngày 17/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*”. Ngày 28/9/2022, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xóa án tích).

Bị cáo đã “*Tái phạm*” chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu:

- Bản án số 44/2010/HS-ST ngày 24/6/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, xét xử hành vi vào ngày 26/12/2008. Ngày 25/8/2010 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù (Bị cáo phạm tội khi chưa thành niên).

- Bản án số 29/2013/HS-ST ngày 13/3/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt bị cáo 16 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Ngày 25/3/2014 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù (đã xóa án tích).

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự bị cáo còn có thể bị xử phạt tiền, tịch thu tài sản. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Trong vụ án này còn có một số người L quan:

- Quá trình tố tụng bị cáo Văn Đức L khai nhận vận chuyển ma túy thuê cho đối tượng B có số điện thoại 0964.909.027. Kết quả thu giữ thư tín, điện tín xác định số thuê bao này của Phạm Ngọc B (*sinh ngày 20/7/1992, trú tại: Số 75 Ấu Cơ, phường Q Trung, thành phố Kon Tum*). Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã tiến hành lấy lời khai của B và đối chất giữa B và L nhưng B không thừa nhận đã thuê L vận chuyển ma túy, nên chưa đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Phạm Ngọc B, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau. Do đó, HĐXX không xem xét trong vụ án này.

- Bà Võ Thị Thanh H và anh Phạm Nhật Q là chủ của xe mô tô hiệu Yamaha Exciter mang biển kiểm soát 92H1-667.83, bà H khai nhận mua xe vào năm 2019 rồi cho con trai là Phạm Nhật Q, sau đó Q bán chiếc xe này cho một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch. Bà H và anh Q khai không biết gì về việc ai lấy xe để vận chuyển trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý là đúng quy định.

- Bà Văn Thị Cẩm L là chủ của số thuê bao 0334617957, số này bà đã cho con trai là Văn Đức L sử dụng trước đó, bà không biết và không L quan đến việc L vận chuyển trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng quá trình điều tra đã thu giữ:

- 01 (một) bì nilông màu đen buộc kín, bên trong có 01 (một) bì nilông buộc kín chứa 49,812 gam ma túy loại Methamphetamine và 01 (một) bì nilông buộc kín bên trong có 01 (một) bì nilông buộc kín chứa 199,64 gam ma túy loại Methamphetamine (*Tổng khối lượng là 249,452 gam, sau giám định còn 249,17 gam*). Đây là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy A8+, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong chứa 01 (một) sim Viettel số seri 8984 04800 03105 65869. Đây là công cụ, phương tiện dùng để L hệ vận chuyển ma túy, còn giá trị nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 (một) điện thoại Nokia, màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong chứa 02 (hai) sim Viettel số seri 8984 04800 09006 88567 và 8984 04800 09043 91628; Đây là điện thoại của bị cáo không L quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Ngoài ra, đối với vật chứng là xe mô tô gắn biển số 82K9-2228; 01 (một) cân điện tử, đã qua sử dụng và 10 (mười) vỏ bì nilông màu đen để trong cốp xe:

Bị cáo Văn Đức L khai xe mô tô gắn biển số 82K9-2228 là của đối tượng Phạm Ngọc B cho L mượn trước hôm bị bắt khoảng một tuần. Tuy nhiên, Phạm Ngọc B không thừa nhận cho L mượn xe và khai rằng bản thân không biết hoặc L quan gì đến chiếc xe này. Tại Kết luận giám định số khung của xe mô tô hiệu Yamaha Exciter mang biển kiểm soát 92H1-667.83 thuộc sở hữu của bà Võ Thị Thanh H. Đối với biển số 82K9-2228, Công an thành phố Kon Tum xác định biển số này đã bị chủ phương tiện đánh rơi mất trên đường đi, biển số này đã được thu hồi trên hệ thống đăng ký. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Kon Tum đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu đối với chiếc xe mô tô gắn biển số 82K9-2228; 01 (một) cân điện tử, đã qua sử dụng và 10 (mười) vỏ bì ni lông, màu đen để trong cốp xe. Cơ quan điều tra đã tách vật chứng này để tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý khi có đủ căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét đối với các vật chứng trong vụ án này.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 250; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Văn Đức L phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Văn Đức L **20 (Hai mươi) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/3/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại cho bị cáo Văn Đức L: 01 (*một*) điện thoại di động dạng phím bấm, nhãn hiệu Nokia, màu xanh, số IMEI1: 357723108240959, số IMEI2: 357723108240967, đã qua sử dụng, bên trong thân máy chứa 02 (hai) thẻ sim Viettel số seri sim 1: 8984 04800 09006 88567 và số seri sim 2: 8984 04800 09043 91628;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (*một*) hộp giấy dán kín bằng giấy trắng và băng keo trong suốt, bên ngoài hộp giấy có nội dung “**CÔNG AN TỈNH KON TUM - PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 96/KL-KTHS**”, tại các mép dán được dán 04 (bốn) giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong có các chữ ký ghi họ tên của những người tham gia niêm phong và các hình dấu tròn có nội dung “***PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM**”. Bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (*một*) điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Samsung Galaxy A8+, màu đen, số IMEI1: 355113090055254, số IMEI2:

355114090055252, đã qua sử dụng, bên trong thân máy chứa 01 (một) thẻ sim Viettel số seri: 8984 04800 03105 65869;

(Tất cả vật chứng trên theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum và Cục THADS tỉnh Kon Tum).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Văn Đức L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 27/12/2024).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan CSĐTCA tỉnh Kon Tum;
- Phòng THAHSCA tỉnh Kon Tum;
- Cục THADS tỉnh Kon Tum;
- Trại tạm giam CA tỉnh Kon Tum;
- UBND xã Đăk Rơ Wa, Phường Lê Lợi;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Pho (Đã ký)